TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NINH PHƯỚC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 8 - 2019
V/v tranh chấp:"Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Sửu

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Ngọc Minh

- Bà Bá Thị Thu Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa: Ông Lê Muộn - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 252/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, về việc tranh chấp: "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXX-ST, ngày 24-7-2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn**:** Bà Đồng Thị Thu T, sinh năm: 1986 (có mặt).

2. Bị đơn**:** Ông Quảng Đại Đ, sinh năm: 1983 (đơn vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay bà Đồng Thị Thu T trình bày:

- Về hôn nhân: Bà T, ông Đ tự tìm hiểu được gia đình hai bên đồng ý về chung sống năm 2003 và có đến UBND xã Phước Hậu đăng ký kết hôn năm 2007, Thời gian đầu vợ, chồng chung sống hạnh phúc cho đến khoảng năm 2014 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Đ có quan hệ với người phụ nữ khác nên bà T với ông Đ bất đồng ý kiến, hay xảy ra cải vã, xích mích kéo dài không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân 5 năm nay; nay bà T xét thấy tình cảm giữa bà với ông Đ không còn, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Đ.

- Về con chung**:** Có 02 con chung chưa trưởng thành tên Quảng Ngọc Bảo H, sinh ngày 16-7-2005; Quảng Lưu Bảo N, sinh ngày 26-2-2008; hiện con chung bà T đang nuôi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về thu nhập: Bà T làm thuê thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Còn về phía bị đơn: Tòa án đã tống đạt các văn bản theo thủ tục tố tụng ông Đ có làm bản trình bày: Ông thừa nhận ông với bà T có đăng ký kết hôn tại xã Phước Hậu, có 2 con chung như bà T khai; ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T và ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước phát biểu: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật, trong quá trình giải quyết vụ án. Thẩm phán, Hội đồng xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước thực hiện đúng thủ tục tố tụng từ khi triệu tập, thụ lý, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, hòa giải và các thủ tục khác cũng được thực hiện đầy đủ đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Đối với nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân gia đình, Bộ luật tố tụng dân sự tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho bà T được ly hôn ông Đ, giao bà T nuôi 02 con chung tên Quảng Ngọc Bảo H, sinh ngày 16-7-2005; Quảng Lưu Bảo N, sinh ngày 26-2-2008, bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng, về tài sản chung, nợ chung: bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp trong vụ án này là: "Ly hôn, nuôi con chung"

[2] Nội dung pháp luật áp dụng: Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn; Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự đưa ra xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[4] Về hôn nhân**:** Bà Đồng Thị Thu T, ông Quảng Đại Đ chung sống với nhau năm 2003; năm 2007 có đến cơ quan cấp có thẩm quyền đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc cho đến năm 2014 xảy ra mâu thuẫn không giàn xếp được dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân, bà Đồng Thị Thu T xét thấy tình cảm giữa bà với ông Đ không còn nên bà làm đơn xin ly hôn ông Đ và ông Đ xét thấy tình cảm không hàn gắn được đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông Đ cuộc sống chung không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà T xin ly hôn ông Đ là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[5] Về con chung**:** Có 02 đứa con chung chưa trưởng thành tên Quảng Ngọc Bảo H, sinh ngày 16-7-2005; Quảng Lưu Bảo N, sinh ngày 26-2-2008; hiện bà Thiên đang nuôi và nguyện vọng 2 con chung mong muốn được ở với bà T nên Hội đồng xét xử, xử giao cho bà T tiếp tục nuôi là phù hợp với nguyên vọng của con chung.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung; nợ chung: Bà T Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tại phiên tòa về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở; Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí**:** Áp dụng Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, bà T là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 38; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81; Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 "hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí";

Tuyên xử

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đồng Thị Thu T; bà Đồng Thị Thu T được ly hôn ông Quảng Đại Đ.

Về con chung: Giao cho bà Đồng Thị Thu T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Quảng Ngọc Bảo H, sinh ngày 16-7-2005; Quảng Lưu Bảo N, sinh ngày 26-2-2008 (hiện bà T đang nuôi 2 con chung).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T là người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về án phí**:** Buộc bà Đồng Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; nhưng được khấu trừ vào số tiền 300,000 đồng bà T đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0019182 ngày 13-6-2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Phước. Bà T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08-8-2019). Riêng bị đơn được tính từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án theo thủ tục tố tụng.

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- THADS huyện Ninh Phước;
- UBND xã Phước Hậu (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Sửu